

Phụ lục: SỬA ĐỔI E-HSMT GÓI THẦU “MUA SẴM BÁN QUYỀN, THIẾT BỊ VÀ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ MẠNG BẢO MẬT CHO CÁC ĐƠN VỊ CỦA CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC”

(Kèm theo Quyết định số 34 /QĐ-CNTT ngày 16/9/2025 của Ban Công nghệ thông tin)

<p align="center">TT</p>	<p align="center">CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA E-HSMT ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH 29/QĐ-CNTT NGÀY 19/9/2025</p>	<p align="center">CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA E-HSMT SỬA ĐỔI</p>
<p>Bổ sung, sửa đổi nội dung vào “Tiết a. Tính năng, thông số kỹ thuật”, Tiêu mục 1.2.2, Mục 1, Chương V. Yêu cầu kỹ thuật, E-HSMT</p>	<p align="center">“Ghi chú</p> <p>Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến tên riêng của thông số kỹ thuật, thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, nguồn gốc xuất xứ (nếu có) trong E-HSMT chi mạng tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu, không phải là tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu không bắt buộc</p>	<p align="center">“Ghi chú</p> <p>Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến tên riêng của thông số kỹ thuật, thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, nguồn gốc xuất xứ (nếu có) trong E-HSMT chi mạng tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu, không phải là tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về tên riêng của thông số kỹ thuật, thương hiệu, ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, nguồn gốc xuất xứ (nếu có) trừ các hàng mục liên quan đến hàng mục: (1) Bảo hành mở rộng và bản quyền phần mềm cho các thiết bị mạng, bao mật của Cục DTNN; (2) Gia hạn bản quyền cập nhật Antivirus tại các đơn vị và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chính hãng giai đoạn 2025-2027; (3) Gia hạn bản quyền phần mềm bảo mật hệ thống đa hoá và dịch vụ hỗ trợ chính hãng giai đoạn 2025-2027; (4) Bảo hành mở rộng thiết bị mạng, bảo mật tại Cục DTNN.</p> <p>Trong quá trình chuẩn bị E-HSMT, nhà thầu có thể tổ chức khảo sát trực tiếp hệ thống để làm rõ tính tương thích của các hàng hóa và các yêu cầu kỹ thuật khác trong phạm vi gói thầu. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm tìm hiểu mọi thông tin cần thiết để lập E-HSMT và thực hiện hợp đồng. Toàn bộ chi phí khảo sát do nhà thầu tự chi trả.</p> <p>Nhà thầu phải nộp kèm Tài liệu kỹ thuật chính hãng (datasheet/catalogue) đối với sản phẩm chào thầu.</p> <p>Ngoài bản đề xuất thiết bị/sản phẩm chào hàng. Nhà thầu phải soạn bảng so sánh về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào thầu phù hợp với các yêu cầu đó theo mẫu cung cấp bên dưới. Trong bảng tuyên bố đáp ứng phải nêu rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT (bao gồm từng</p>

khóa mục, đặc tính kỹ thuật chi tiết quy định tại bản trên của từng hàng mục chào thầu). Nhà thầu chỉ được phép sử dụng các từ ngữ sau: “Đáp ứng”, “Không đáp ứng” để trả lời về tính đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT. Tất cả các đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đều phải được giải thích cụ thể, tham chiếu rõ ràng đến từng dòng/từng trang của tài liệu kỹ thuật.

Bảng So sánh

Hàng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa trong E-HSMT	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa chào trong E-HSDT	Hồ sơ tham chiếu	Tính đáp ứng của hàng hóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Ghi chú:

- Nội dung ở các cột (1), (2), (3) phải được lập tương ứng với nội dung của Bảng Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn

- Cách thức bày nội dung ở cột (5) như sau: “Tên tài liệu” – “Phần, Chương, Mục, bảng (nếu có)” – “trang” - “dòng”

- Nội dung ở cột (6) chỉ được ghi “Đáp ứng” hoặc “Không đáp ứng”

b. Yêu cầu dịch vụ liên quan

- (1) Thực hiện, tiến độ các công việc liên quan dịch vụ triển khai như sau:
 - Xây dựng tài liệu kế hoạch cài đặt, tích hợp các hệ thống;
 - Di chuyển hệ thống từ thiết bị cũ sang hệ thống thiết bị mới;
 - Kiểm tra và thử nghiệm hệ thống;
 - Xây dựng tài liệu cấu hình và vận hành.
- Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng và thuyết minh phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng, hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với hạng mục triển khai.
- Chi tiết về các công việc sẽ thực hiện trong gói thầu được trao đổi, hoàn thiện trong quá trình triển khai Hợp đồng và triển khai gói thầu
- (2) Nội dung công việc hỗ trợ kỹ thuật thực hiện đối phần mềm gia hạn bản quyền Antivirus:
 - Rà soát, cài đặt, cập nhật phần mềm endpoint và phần mềm quản lý endpoint theo phiên bản mới nhất

Bổ sung nội dung tiết “b.
Yêu cầu dịch vụ liên quan”, vào Tiêu Mục 1.2.2, Mục 1, Chương V. Yêu cầu kỹ thuật, E-HSMT

<p>Bổ sung nội dung Tiêu mục “1.3. Các yêu cầu khác” vào Mục 1, Chương V.E-HSMT</p>		<p>(hoặc theo khuyến nghị của hãng sản xuất) tại thời điểm triển khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp phiên bản theo khuyến nghị, chính sách của hãng hoặc khi có yêu cầu - Định kỳ 6 tháng 1 lần thực hiện việc kiểm tra, rà soát cấu hình hệ thống Endpoint Security trong phạm vi triển khai - Hỗ trợ xử lý các vấn đề về virus, malware trên máy chủ, máy trạm khi có yêu cầu của Cục DTNN (24x7) - Hỗ trợ kết xuất thông tin về mã độc theo yêu cầu của Bộ quản lý chuyên ngành về CNTT - Hỗ trợ lấy mẫu mã độc các trường hợp nghi ngờ nhiễm mã độc mà hệ thống Endpoint không/chưa phát hiện được, gửi đến nhà sản xuất/dơn vị hỗ trợ của nhà sản xuất để phân tích, cập nhật phiên bản dữ liệu (nếu cần thiết) cho hệ thống quản lý endpoint và endpointy do nhà sản xuất phát hành - Trong trường hợp hệ thống Endpoint Security bị lỗi: Đơn vị triển khai có trách nhiệm xử lý khác phức lỗi (bao gồm cả cài đặt lại nếu không thể khắc phục lỗi trên hệ thống hiện tại) <p>1.3. Các yêu cầu khác</p> <p><i>1.3.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan và phương án bố trí nhân sự triển khai dịch vụ</i></p> <p>Trong E-HSDT, Nhà thầu trình bày kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan và phương án bố trí nhân sự triển khai dịch vụ đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả đáp ứng các yêu cầu cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp tổ chức cung cấp, triển khai các nội dung có liên quan đầy đủ, hợp lý đáp ứng theo phạm vi cung cấp của E-HSMT - Có thuyết minh biện pháp tổ chức, giải pháp kỹ thuật bao gồm sơ đồ bố trí nhân sự đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Mục 1.2 – Yêu cầu về kỹ thuật
---	--	--

		<p>1.3.2. Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật</p> <p>Nhà thầu phải có cam kết về các phương án bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật và phương án đảm bảo chất lượng dịch vụ trong thời gian bảo hành đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành đối với thiết bị chống tấn công DDoS, phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn, thiết bị tường lửa mạng lõi, thiết bị cân bằng tải tích hợp tính năng WAF đáp ứng tối thiểu 3 năm bắt đầu kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu sản phẩm, hạng mục công việc thuộc hợp đồng. - Đối với phần cứng thiết bị: Tất cả các thành phần thuộc thiết bị do nhà thầu cung cấp sẽ được hướng chính sách bảo hành chính hãng đầy đủ từ hãng sản xuất - Cung cấp văn bản của hãng sản xuất thiết bị/phần mềm xác nhận về việc hãng cung cấp dịch vụ bảo hành/bàn quyền cho các thiết bị/phần mềm thuộc phạm vi mua sắm - Hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian bảo hành: + Hỗ trợ kỹ thuật 24x7: 24h liên tục trong ngày và 07 ngày trong tuần bảo gồm cả ngày nghỉ lễ (online/call/remote support) + Khi có yêu cầu xử lý sự cố phần cứng, nhà thầu phải cử kỹ thuật viên đến địa điểm đặt thiết bị của Chủ đầu tư trong vòng tối đa 04 giờ (04h) kể từ khi tiếp nhận yêu cầu. + Cung cấp dịch vụ thay thế linh kiện hỏng/hư lỗi theo chính sách bảo hành chính hãng của hãng sản xuất + Bảo hành tại chỗ khi thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) bị lỗi/hỏng bằng thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) mới chính hãng sản xuất có tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với thiết bị được bảo hành + Trong trường hợp thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) lỗi/hỏng phải mang về hãng bảo hành, nhà thầu phải thực hiện việc bố trí thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) tạm thời thay thế để bảo hệ thống hoạt động bình thường. Thiết bị (hoặc cấu phần thiết bị) tạm thời này phải là sản phẩm chính hãng, có tính năng và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn thiết bị lỗi. + Thời gian hoàn thành sửa chữa, thay thế thiết bị: Trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận thông báo hoặc kể từ thời điểm 2 bên xác định thiết bị phải bảo hành. + Phổi hợp thực hiện cập nhật Firmware/hàng cấp phiên bản cho thiết bị bảo hành hoặc phối hợp kiểm tra phần cứng thiết bị khi có yêu cầu + Nhà thầu chịu trách nhiệm khắc phục 100% các sự cố kỹ thuật (nếu có) trong thời gian bảo hành, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, liên tục. + Nhà thầu phải cung cấp đầu mối liên lạc (thông tin đầu mối bao gồm số điện thoại, email) để chủ đầu tư liên hệ khi cần hỗ trợ kỹ thuật hoặc có sự cố. Nếu có bất kỳ thay đổi nào về đầu mối liên hệ của nhà thầu trong thời gian bảo hành phải thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản. + Toàn bộ chi phí liên quan đến hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, thay thế linh kiện và cập nhật phần mềm sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm và không phát sinh thêm chi phí đối với Chủ đầu tư.
--	--	---

- Phương án đảm bảo chất lượng dịch vụ: Nhà thầu trình bày cụ thể chi tiết về quy trình, cách thức để đảm bảo chất lượng các dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật theo yêu cầu trên.
- 1.3.3. *Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác*
- a. Nhà thầu phải có cam kết cung cấp linh kiện, thiết bị thay thế cho toàn bộ thành phần chính của thiết bị (RAM, HDD/SSD, nguồn, card mạng...) đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:
- Linh kiện, thiết bị cung cấp là chính hãng, mới 100% tương thích hoàn toàn với thiết bị gốc và không ảnh hưởng đến bảo hành chính hãng, được nhập khẩu hoặc phân phối bởi đại lý ủy quyền chính thức tại Việt Nam
 - Nhà thầu cam kết cung cấp xác nhận bằng văn bản từ Hãng sản xuất hoặc Nhà phân phối được ủy quyền của hãng sản xuất về thời gian hỗ trợ linh kiện, thiết bị thay thế (EOSL/EOL roadmap) trước thời điểm ký hợp đồng
- b. Nhà thầu phải có cam kết thực hiện việc di chuyển (migration) hệ thống thiết bị cũ sang hệ thống thiết bị mới, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:
- Lập kế hoạch di chuyển (migration) chi tiết, gồm:
 - + Các bước di chuyển thiết bị
 - + Thời gian chuyển đổi (ít ảnh hưởng vận hành)
 - + Phân tích rủi ro và phương án khôi phục (rollback)
 - Đảm bảo tình tương thích hệ thống:
 - + Kiểm tra thiết bị mới có thể tương thích với mô hình hiện tại.
 - + Cập nhật các gói phần mềm/phụ thuộc cần thiết trước khi chuyển đổi
 - Đảm bảo toàn vẹn dữ liệu:
 - + Thực hiện backup đầy đủ cấu hình của thiết bị trước khi di chuyển
 - Thử nghiệm và nghiệm thu:
 - + Kiểm tra các ứng dụng, dịch vụ sau khi di chuyển
 - Đảm bảo an toàn thông tin:
 - + Cấu hình bảo mật, phân quyền người dùng
 - + Cập nhật bản vá bảo mật mới nhất trước khi đưa hệ thống vào vận hành
- c. Nhà thầu phải có cam kết cung cấp dịch vụ kiểm tra và thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu nêu tại Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm tại Chương V của E-HSMT
- 1.3.4 *Yêu cầu về điều khoản thương mại*
- Nhà thầu phải có cam kết: Giá dự thầu do nhà thầu đề xuất phải là giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, bảo hành, đào tạo chuyển giao công nghệ và các chi phí liên quan khác để thực hiện đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
 - Nhà thầu cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Ngoài ra

	<p>cam kết chấp thuận hoàn toàn quy chế xử phạt hợp đồng, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phạt 1%/tuần chậm so với tiến độ chi tiết đã được đề xuất tại E-HSDT, không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm + Phạt 3%/tuần chậm so với tổng tiến độ thực hiện gói thầu đã được đề xuất tại E-HSDT, không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm + Trường hợp Nhà thầu chậm tiến độ quá 3 tuần so với tiến độ chi tiết hoặc tổng tiến độ đã được phê duyệt mà không được sự chấp thuận của chủ đầu tư bằng văn bản; Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng ngay lập tức mà không cần thông báo trước, trừ trường hợp bất khả kháng. Đồng thời, Nhà thầu phải chịu các chế tài theo quy định của hợp đồng. Giá trị phạt hợp đồng sẽ được khấu trừ trực tiếp vào giá trị khối lượng Nhà thầu đã thực hiện. Trường hợp Nhà thầu chưa thực hiện bất kỳ khối lượng nào (không có giá trị để khấu trừ), Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng. <p>1.3.5. Thời gian giao hàng, tiến độ cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có bảng tiến độ chi tiết thể hiện từng nội dung theo phạm vi cung cấp từ lúc ký hợp đồng đến khi nghiệm thu, bàn giao, thanh lý hợp đồng. - Đối với các hạng mục gia hạn bản quyền và bảo hành mở rộng (Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị Firewall cho vùng Internet (Juniper SRX 1500) tại Cục DTNN; Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị vùng Internet tại Cục DTNN; Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị Firewall cho vùng WAN tại Cục DTNN; Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị Firewall cho vùng DTNN; Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị chuyển mạch Core; Bảo hành mở rộng và license cho máy chủ dịch vụ hạ tầng Intranet; Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị chuyển mạch Core (Juniper QFX10002-36Q); Bảo hành mở rộng và license cho thiết bị chuyển mạch Core (Juniper EX3400-48T); Bảo hành mở rộng và license cho các thiết bị phòng chống tấn công APT trang bị năm 2018), nhà thầu phải đáp ứng tiến độ như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian bàn giao bản quyền (nếu có), chứng nhận gia hạn bảo hành của hãng sản xuất không quá 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. + Thời gian hoàn thành dịch vụ có liên quan để bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng không quá 45 từ ngày hợp đồng có hiệu lực + Thời gian cập nhật bản quyền phần mềm thiết bị (nếu có), bảo hành mở rộng: 36 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu, đưa vào sử dụng - Đối với các hạng mục gia hạn bản quyền và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chính hãng (Gia hạn bản quyền cập nhật Antivirus tại các đơn vị và dịch vụ hỗ trợ chính hãng giai đoạn 2025-2027; Gia hạn bản quyền phần mềm bảo mật hệ thống ảo hoá và dịch vụ hỗ trợ chính hãng giai đoạn 2025-2027), nhà thầu phải đáp ứng tiến độ như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian bàn giao bản quyền, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chính hãng không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng
--	--

	<p>có hiệu lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian hoàn thành triển khai dịch vụ “Triển khai cài đặt, cập nhật phần mềm cho các đơn vị của Cục DTNN” để bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng không quá 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực + Thời gian bàn quyền cấp nhật, dịch vụ hỗ trợ chính hãng: 2 năm kể từ ngày ký nghiệm thu, đưa vào sử dụng <p>- Đối với các hạng mục trang bị bổ sung giải pháp bảo mật tại Cục DTNN (bao gồm: thiết bị chống tấn công DDoS, bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn, thiết bị tương lửa mạng lõi, thiết bị cân bằng tải tích hợp tình năng WAF):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian bàn giao thiết bị để thực hiện kiểm tra trước khi triển khai dịch vụ không quá 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đối với thiết bị chống tấn công DDoS, bản quyền phần mềm tẩy xóa dữ liệu vĩnh viễn, thiết bị tương lửa mạng lõi với thiết bị cân bằng tải tích hợp tình năng WAF. + Thời gian hoàn thành triển khai dịch vụ để bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng không quá 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực + Thời gian bảo hành, cập nhật bản quyền (nếu có): 36 tháng tại đơn vị sử dụng <p>1.3.6. Đào tạo chuyên gia công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: Chuyên gia công nghệ cung cấp cho các học viên những kiến thức về quản lý, sử dụng, quản trị, vận hành toàn bộ thiết bị/giải pháp - Đối tượng: Cán bộ quản trị/vận hành hệ thống - Nội dung hướng dẫn sử dụng cho từng hạng mục theo phạm vi cung cấp đáp ứng yêu cầu: + Có thuyết minh rõ nội dung đào tạo và hướng dẫn quản trị on-job có đầy đủ tiêu chí: nội dung, đối tượng, thời gian; + Tài liệu triển khai, quản trị cho mỗi hệ thống do nhà thầu cung cấp, đảm bảo đủ các nội dung về hướng dẫn cài đặt, cấu hình, vận hành. <p>1.3.7 Ủy tin nhà thầu</p> <p><i>a. Ủy tin của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây.</i></p> <p>Nhà thầu cam kết đầy đủ nội dung sau trong E-HSDT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng. <p><i>b. Ủy tin của nhà thầu về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự gói thầu</i></p> <p>Có cam kết nội dung sau trong HSDT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu, Đại diện pháp luật của nhà thầu, các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện gói thầu - Cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc gói thầu đều có
--	--

Bổ sung “Mục 2. Bản vẽ” vào Chương V. Yêu cầu Kỹ thuật, E- HSM/T		<p>lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án tiền sự và nhà thầu sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu chủ đầu tư có yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...) - Nhà thầu có cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất. - Nhà thầu có cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về trụ sở chính và địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật. - Cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù đối với môi thiết hại đối với Chủ đầu tư và các bên liên quan gây ra do lỗi của Nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu. c. <i>Lý lịch của nhà thầu trong quá trình tham gia hoạt động đầu thầu</i> - Cam kết không bị kết luận vi phạm quy định về đầu thầu ở bất kỳ gói thầu nào trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu. - Cam kết không đang bị bất kỳ Chủ đầu tư, Chủ đầu tư nào cấm tham gia hoạt động đầu thầu trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu; (Trường hợp kết luận công khai trên hệ thống mạng đầu thầu quốc gia chưa kịp xử lý đình chính trước thời điểm dự thầu nhà thầu có thể cung cấp xác nhận đình chính của đơn vị Chủ đầu tư có kết luận vi phạm để chứng minh) d. <i>Lý lịch của nhà thầu trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong hồ sơ dự thầu</i> Nhà thầu có cam kết các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong hồ sơ dự thầu là chính xác và trung thực, nhà thầu đã xác minh tính chính xác và chân thực của thông tin, tài liệu trước khi dự thầu và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Chủ đầu tư. - Cam kết có đầy đủ bản gốc của các tài liệu đính kèm hồ sơ dự thầu và các tài liệu chứng minh nội dung thông tin kê khai tại E-HSDT, sẵn sàng cung cấp đối chiếu nếu có yêu cầu của Chủ đầu tư. <p>Mục 2. Bản vẽ <i>Không có bản vẽ</i></p>
--	--	---

<p>Bổ sung Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm” vào Chương V. Yêu cầu kỹ thuật, E-HSMT</p>	
<p>Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm</p> <p>3.1. Yêu cầu chung về kiểm tra và thử nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và thử nghiệm các nội dung có liên quan trong gói thầu để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu tại Mục 1.2.2. của Chương này - Nhà thầu phải cung cấp các công cụ, thiết bị kiểm tra (nếu cần thiết) và tài liệu hướng dẫn cần thiết để thực hiện kiểm tra và thử nghiệm - Kết quả kiểm tra và thử nghiệm phải được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu. - Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí liên quan đến kiểm tra và thử nghiệm, bao gồm chi phí nhân sự, thiết bị và chi phí phát sinh khác như thuê đơn vị có chức năng để kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa trước khi bàn giao khi có yêu cầu của chủ đầu tư (trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa). <p>3.2. Nội dung kiểm tra và thử nghiệm</p> <p>3.2.1. Kiểm tra hàng hóa trước khi thi công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi tổ chức kiểm tra hàng hóa, Nhà thầu có văn bản thông báo kế hoạch giao hàng để Chủ đầu tư bố trí nhân sự kiểm tra hàng hóa. Tại thời điểm kiểm tra hàng hóa, hai Bên sẽ thực hiện kiểm tra sơ bộ thông số kỹ thuật các hàng hóa do Nhà thầu cung cấp gồm chủng loại, số lượng, xuất xứ... nếu hàng hóa đáp ứng yêu cầu thì cán bộ kỹ thuật hai Bên sẽ tiến hành ký Biên bản kiểm tra hàng hóa. - Nếu các hàng hóa không đạt yêu cầu sẽ được trả lại cho Nhà thầu và nhà thầu phải có trách nhiệm bổ sung hoặc thay thế hàng hóa mới chịu phát chậm thực hiện hợp đồng nếu hàng hóa bổ sung hoặc thay thế không đảm bảo tiến độ hợp đồng yêu cầu. - Nội dung kiểm tra hàng hóa là thiết bị phân cứng: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra về số lượng và chủng loại + Kiểm tra về chất lượng và xuất xứ + Kiểm tra các thông số phân cứng để xác minh đáp ứng yêu cầu của hợp đồng - Nội dung kiểm tra hàng hóa là phân mềm thương mại: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra về số lượng và chủng loại + Kiểm tra tính năng phân mềm <p>3.2.2. Lắp đặt, cài đặt, hàng hóa</p> <p>Trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực, cán bộ kỹ thuật của Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện khảo sát yêu cầu lắp đặt thiết bị và lập phương án tổ chức triển khai, kịch bản nghiệm thu các thiết bị, phân mềm trong phạm vi gói thầu.</p> <p>Việc lắp đặt, cài đặt hàng hóa chi được thực hiện khi phương án triển khai được đại diện lãnh đạo của Chủ đầu tư thông qua. Công việc này phải được thực hiện bởi các nhân sự có đầy đủ năng lực cho việc triển khai.</p>	

	<p>3.2.3. Kiểm tra đánh giá bao mật trước khi đưa vào vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát kiểm tra lỗi thông báo mật các thiết bị và phần mềm trong phạm vi gói thầu: Tiêu chuẩn đánh giá; Lên kịch bản, các phương án đánh giá; thu thập thông tin; Phân tích, nhận dạng điểm yếu; Báo cáo - Kiểm tra tiêu chuẩn cấu hình an toàn thiết bị - Báo cáo kiểm tra đánh giá an toàn thông tin là một phần của Biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa của hợp đồng <p>3.3. Quy trình kiểm tra và thử nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch kiểm tra và thử nghiệm: Nhà thầu phải lập kế hoạch chi tiết, bao gồm các bước thực hiện, thời gian, nhân sự tham gia và các công cụ sử dụng. Kế hoạch này phải trình cho Chủ đầu tư trước khi thực hiện. - Thực hiện kiểm tra và thử nghiệm <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu thực hiện kiểm tra và thử nghiệm theo kế hoạch đã được phê duyệt + Đại diện Chủ đầu tư có quyền giám sát toàn bộ quá trình - Kết quả kiểm tra thử nghiệm: Sau khi hoàn thành, hai bên ký xác nhận các biên bản theo yêu cầu của hợp đồng <p>Xử lý sự cố: Nếu phát hiện hàng hóa hoặc dịch vụ không đạt yêu cầu, Nhà thầu phải khắc phục trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư. Sau khi khắc phục, Nhà thầu tổ chức kiểm tra và thử nghiệm lại. Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng nếu Nhà thầu không khắc phục được sự cố sau quá 03 lần kiểm tra, thử nghiệm không đáp ứng yêu cầu.</p>
--	---